

## BẢN CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG THẺ TRẢ TRƯỚC CỦA NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU (BẢN TIẾNG VIỆT)

Có hiệu lực từ 29/10/2018

Nội dung của các điều khoản và điều kiện dưới đây cùng với Giấy đề nghị cấp thẻ trả trước tạo thành một hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý giữa Chủ thẻ và ACB. Khi Chủ thẻ sử dụng Thẻ có nghĩa là Chủ thẻ đã chấp nhận các điều khoản và điều kiện dưới đây và sẽ chịu sự ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện này.

### ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các từ ngữ sử dụng trong Bản các điều khoản và điều kiện này được hiểu như sau:

- 1.1. **“Ngân hàng TMCP Á Châu” (viết tắt là ACB):** bao gồm Hội sở, Chi nhánh, Phòng giao dịch và các Trung tâm trực thuộc.
- 1.2. **“Thẻ”:** là thẻ trả trước do ACB phát hành theo yêu cầu của Chủ thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ theo nội dung quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 1.3. **“Thẻ Chip theo chuẩn EMV” (viết tắt là thẻ Chip):** là sản phẩm thẻ được gắn chip điện tử với bộ vi xử lý như một máy tính thu nhỏ đa chức năng và ứng dụng, có khả năng lưu trữ các thông tin quan trọng được mã hóa với độ bảo mật cao.
- 1.4. **“Thẻ Chip contactless (hay còn gọi là thẻ phi tiếp xúc):** là thẻ thông minh được ứng dụng cả công nghệ "tiếp xúc" và "không tiếp xúc" trên 1 chiếc thẻ. Nó có cách thức giao tiếp kép, vừa giao tiếp bằng cách tiếp xúc (contact) với đầu đọc thẻ hoặc giao tiếp từ xa (contactless). Chủ thẻ chỉ cần chạm hoặc vẫy nhẹ thẻ lên máy POS để thanh toán mua hàng;
- 1.5. **“Chủ thẻ”:** là cá nhân, tổ chức được ACB cung cấp Thẻ để sử dụng, bao gồm Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ.
- 1.6. **“Chủ thẻ chính”:** là cá nhân, tổ chức đứng tên thỏa thuận về việc phát hành Thẻ với ACB theo nội dung quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 1.7. **“Chủ thẻ phụ”:** là cá nhân được Chủ thẻ chính cho phép sử dụng Thẻ theo thỏa thuận về việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ chính với ACB. Thẻ chính và Thẻ phụ cùng sử dụng chung một Tài khoản thẻ.
- 1.8. **“Tổ chức thanh toán thẻ” (viết tắt là TCTTT):** là các ngân hàng, tổ chức khác không phải là ngân hàng được phép thực hiện dịch vụ thanh toán thẻ theo quy định của pháp luật.
- 1.9. **“Tổ chức thẻ quốc tế”:** là tổ chức trung gian cung ứng dịch vụ kết nối hệ thống xử lý giao dịch thẻ quốc tế, thực hiện việc trao đổi dữ liệu bằng điện tử hoặc bằng chứng từ và bù trừ các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ các giao dịch thẻ quốc tế cho ACB, các TCTTT và Đơn vị chấp nhận thẻ theo thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên có liên quan.
- 1.10. **“Đơn vị chấp nhận thẻ” (viết tắt là ĐVCNT):** là tất cả các tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ, cung cấp dịch vụ nạp, rút tiền mặt bằng Thẻ.
- 1.11. **“Giao dịch thẻ”:** là việc sử dụng Thẻ để gửi, nạp, rút tiền mặt, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ, sử dụng các dịch vụ khác do ACB, TCTTT cung ứng.
- 1.12. **“Giao dịch thẻ trực tuyến”:** là việc sử dụng Thẻ để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ trực tiếp trên các website của ĐVCNT có kết nối với hệ thống thanh toán trực tuyến của ACB và/hoặc đối tác của ACB.
- 1.13. **“Giao dịch thanh toán thẻ thuộc nhóm ngành du lịch”:** là các giao dịch thuộc các lĩnh vực booking, hotel & resort, airline, travel & tour có mã đại lý (MCC) được ghi nhận trên hệ thống ACB theo Danh sách phụ lục 01 đính kèm.
- 1.14. **“Dịch vụ xác thực giao dịch thẻ trực tuyến quốc tế” (viết tắt là Dịch vụ 3D Secure):** là một

dịch vụ để tăng thêm sự an toàn cho Chủ thẻ khi thực hiện giao dịch thẻ trực tuyến tại các website có biểu tượng Verified by Visa/MasterCard SecureCode hoặc J/Secure thông qua việc xác thực Chủ thẻ bằng một mật khẩu.

Đăng ký dịch vụ dựa trên thông tin số điện thoại di động, email của khách hàng đã đăng ký với ACB.

- 1.15. **“One Time Password”** (viết tắt là OTP): Mật khẩu sử dụng một lần và chỉ có giá trị trong một khoảng thời gian nhất định. Tùy theo từng phương pháp sinh OTP, khách hàng sử dụng thiết bị để sinh OTP (OTP Token) hay ACB gửi OTP dưới dạng tin nhắn SMS/email (OTP SMS/OTP Email) tới số điện thoại di động/email đã đăng ký với ACB của khách hàng.
- 1.16. **“Máy giao dịch tự động” (Automated Teller Machine - viết tắt là ATM)**: là thiết bị mà Chủ thẻ có thể sử dụng để kích hoạt Thẻ, gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, tra cứu thông tin giao dịch thẻ hoặc sử dụng các dịch vụ khác.
- 1.17. **“Mã số xác định Chủ thẻ” (Personal Identification Number - viết tắt là số PIN)**: là mã số mật của cá nhân được ACB cung cấp cho Chủ thẻ và bất cứ số PIN nào khác do Chủ thẻ tự thay đổi và sử dụng trong một số giao dịch thẻ để chứng thực Chủ thẻ. Mã số này do Chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo mật. Trong giao dịch điện tử số PIN được coi là chữ ký của Chủ thẻ.
- 1.18. **“Tài khoản thẻ”**: là tài khoản mở tại ACB để quản lý các giao dịch thẻ, phí, lãi và các vấn đề phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ. Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ sử dụng chung một Tài khoản thẻ.
- 1.19. **“Số dư có”**: là số tiền được ACB ghi có vào Tài khoản thẻ bao gồm số tiền nạp vào Thẻ, giá trị các giao dịch hoàn trả, tiền lãi theo thỏa thuận và/hoặc các giá trị hợp pháp khác sau khi trừ đi Số tiền ghi nợ, phí, lãi và/hoặc các giá trị hợp pháp khác được ghi nợ vào Tài khoản thẻ.
- 1.20. **“Khoản chi vượt”**: là số tiền sử dụng vượt Số dư có trên Tài khoản thẻ của Chủ thẻ (bao gồm cả phí, phạt và lãi liên quan đến việc sử dụng Thẻ).
- 1.21. **“Bảng thông báo giao dịch” (viết tắt là BTBGD)**: là chứng từ liệt kê các giao dịch thẻ của Chủ thẻ, phí phát sinh và các bút toán điều chỉnh (nếu có) được ACB lập hàng tháng.
- 1.22. **“Hóa đơn giao dịch” (viết tắt là HĐGD)**: là chứng từ xác nhận các giao dịch thẻ do Chủ thẻ thực hiện tại ĐVCNT.
- 1.23. **“Giao dịch Easy Payment”**: là việc Chủ thẻ Contactless thực hiện các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ qua POS (đã nâng cấp công nghệ Contactless) mà không cần ký tên trên HĐGD với số tiền hàng hóa, dịch vụ nhỏ hơn một giá trị nhất định được quy định từ Tổ Chức thẻ Quốc tế trong từng thời kỳ.
- 1.24. **“Số tiền giao dịch”**: là số tiền mà Chủ thẻ dùng để thanh toán hàng hóa, dịch vụ, rút tiền mặt hoặc thực hiện giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt tại ĐVCNT hoặc tại ATM.
- 1.25. **“Số tiền giao dịch quy đổi”**: là số tiền giao dịch được quy đổi ra VND theo tỷ giá của các Tổ chức thẻ quốc tế hoặc ACB.
- 1.26. **“Số tiền ghi nợ”**: là số tiền bao gồm số tiền giao dịch quy đổi, các phí do ACB, Tổ chức thẻ quốc tế quy định (nếu có) và các khoản phụ phí (nếu có) được ghi nợ vào Tài khoản thẻ.
- 1.27. **“Kỳ”**: là một khoảng thời gian từ ngày lập BTBGD tháng này đến ngày lập BTBGD tháng liền kề.
- 1.28. **“Ngày yêu cầu thanh toán khoản chi vượt”**: là ngày Chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ Số tiền chi vượt trong Thẻ, được quy định cụ thể trong BTBGD.
- 1.29. **“Ngày đến hạn thanh toán”**: là ngày thanh toán số tiền phát sinh của kỳ thứ ba liên tiếp mà Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ.
- 1.30. **“Số dư khả dụng”**: là số tiền mà (các) Chủ thẻ được phép sử dụng (số dư của tài khoản thẻ trừ đi các giao dịch đã thực hiện nhưng chưa báo nợ (nếu có)).
- 1.31. **“Trung tâm dịch vụ khách hàng 24/7”**: là Đơn vị hỗ trợ tiếp nhận một trong các yêu cầu của chủ thẻ qua điện thoại liên quan đến dịch vụ Thẻ theo quy định của ACB tại từng thời điểm.

- 1.32. “**Dịch vụ Thẻ qua Trung tâm dịch vụ khách hàng 24/7**”: bao gồm khóa Thẻ tạm thời, kích hoạt Thẻ, cung cấp thông tin Thẻ, thay đổi địa chỉ nhận Bảng thông báo giao dịch thẻ/số điện thoại nhà/số điện thoại cơ quan/số điện thoại di động/địa chỉ Email/tỷ lệ tự động trừ thẻ tín dụng, mở khóa dịch vụ xác thực giao dịch thẻ trực tuyến (dịch vụ 3D Secure), cấp lại PIN, tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng về dịch vụ thẻ, tiếp nhận khiếu nại giao dịch (khác giao dịch gian lận) của chủ thẻ, ...
- 1.33. “**Gói hạn mức giao dịch**”: Khách hàng có thể sử dụng được tối đa hạn mức số tiền đã đăng ký theo các gói hạn mức mà khách hàng đã đăng ký trước với ACB.
- 1.34. “**Nghiệp vụ thẻ**”: là các đề nghị nhận thẻ/PIN, gia hạn thẻ, thay thế thẻ, báo mất thẻ, hủy thẻ, thanh lý thẻ, nhận tiền theo số dư có trên thẻ, nhận tiền ký quỹ, nhận lại số tiết kiệm đã cầm cố/thẻ chấp, cấp lại PIN, khôi phục số PIN, khóa/mở thẻ, báo mất thẻ, đăng ký chế độ VIP, kích hoạt thẻ, tăng/giảm HMTD thẻ, thay đổi hình thức đảm bảo thẻ, xác nhận Thẻ, thay đổi thông tin Thẻ, đăng ký/hủy/thay đổi tỷ lệ trích tiền tự động từ TK TGTT để thanh toán dư nợ thẻ, ... của Chủ thẻ.

## **ĐIỀU 2: PHẠM VI VÀ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG**

- a. Phạm vi sử dụng: chủ thẻ được quyền sử dụng thẻ trên phạm vi toàn cầu.
- b. Mục đích sử dụng: tiêu dùng.

## **ĐIỀU 3: CÁC KHOẢN GHI NỢ VÀO TÀI KHOẢN THẺ, CÁCH TÍNH LÃI, PHÍ:**

3.1. ACB được quyền ghi nợ vào Tài khoản thẻ các khoản sau đây:

- a. Tất cả giá trị giao dịch thẻ:
  - Do Chủ thẻ thực hiện.
  - Bất kỳ người nào khác thực hiện với sự đồng ý của Chủ thẻ hoặc không có sự đồng ý của chủ thẻ nhưng do chủ thẻ để lộ số Thẻ, số PIN, mã OTP, hay do hậu quả của việc thất lạc Thẻ.
  - Các trường hợp khác phát sinh từ việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ.
- b. Các khoản lãi, phí:
  - **Phí gia nhập**: được tính khi Chủ thẻ đăng ký phát hành Thẻ;
  - **Phí thường niên**: là phí ban đầu và phí định kỳ duy trì Thẻ hằng năm;
  - **Phí cấp mới/chuyển đổi thẻ Chip theo yêu cầu của Chủ thẻ**: được tính khi Chủ thẻ yêu cầu cấp mới/chuyển đổi thẻ Chip nhưng không đáp ứng các điều kiện cấp mới/chuyển đổi thẻ Chip được ACB quy định tại từng thời điểm.
  - **Phí rút tiền mặt**: được tính trên số tiền ghi nợ của giao dịch rút tiền mặt và/hoặc giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt. Phí này chưa bao gồm các phí được thu tại ĐVCNT hoặc tại ATM;
  - **Phí thay thế Thẻ**: được tính khi Chủ thẻ yêu cầu thay thế Thẻ trước ngày hết hạn của Thẻ;
  - **Phí thất lạc Thẻ**: được tính khi Thẻ bị thất lạc/đánh cắp, khi Chủ thẻ không trả lại Thẻ cho ACB theo Bản các điều khoản và điều kiện này;
  - **Phí đặt hàng, dịch vụ qua thư, điện thoại, mạng**: được tính khi Chủ thẻ đặt hàng, dịch vụ và có xác nhận của ACB khi thực hiện giao dịch thẻ;
  - **Phí xác nhận theo yêu cầu Chủ thẻ**: được tính khi Chủ thẻ yêu cầu ACB xác nhận bằng văn bản các thông tin liên quan đến Tài khoản thẻ;

- **Phí cấp bản sao hóa đơn giao dịch (HĐGD):** được tính khi Chủ thẻ yêu cầu cấp bản sao HĐGD ngoài HĐGD Chủ thẻ đã nhận tại ĐVCNT (không bao gồm HĐGD của giao dịch Easy Payment)
- **Phí cấp lại số PIN:** được tính khi Chủ thẻ yêu cầu cấp lại số PIN mới;
- **Phí khiếu nại:** được tính khi Chủ thẻ khiếu nại không đúng hay không chính xác giao dịch thẻ;
- **Phí xử lý giao dịch:** áp dụng cho các giao dịch thẻ khác VND, được tính trên số tiền giao dịch quy đổi vào ngày giao dịch được ghi nợ/có vào Tài khoản thẻ. Phí này được tính gộp vào số tiền giao dịch quy đổi và được ghi nợ/có vào Tài khoản thẻ;
- **Phí chênh lệch tỷ giá:** áp dụng cho các giao dịch thẻ khác VND, được tính trên số tiền giao dịch quy đổi vào ngày giao dịch được ghi nợ/có vào Tài khoản thẻ. Phí này được tính gộp vào số tiền giao dịch quy đổi và được ghi nợ/có vào Tài khoản thẻ;
- **Phí không thực hiện giao dịch:** là các phí dịch vụ, thuế (nếu có) mà Chủ thẻ phải thanh toán cho bên cung ứng dịch vụ theo quy định do Chủ thẻ sử dụng Thẻ để đặt trước mà không sử dụng dịch vụ hoặc không được bên cung cấp dịch vụ chấp nhận hủy việc sử dụng dịch vụ đó;
- **Phí nhận chuyển tiền từ nước ngoài qua thẻ (Visa/MasterCard):** là phí dịch vụ cho phép chủ thẻ Visa/MasterCard nhận chuyển tiền thông qua việc tiền ghi có trực tiếp vào tài khoản thẻ Visa/MasterCard của ACB (có thể nhận tiền từ trong nước hoặc nước ngoài).
- **Phí xử lý giao dịch Đại lý nước ngoài:** là phí áp dụng khi chủ thẻ sử dụng thẻ quốc tế (Visa/MasterCard) thanh toán bằng VND tại các Đại lý chấp nhận thẻ của Ngân hàng thanh toán có mã quốc gia khác Việt Nam. Phí này được tính gộp vào Số tiền giao dịch và được ghi nợ/có vào Tài khoản thẻ.
- **Phí dịch vụ SMS Banking:** là phí được ghi nợ vào tài khoản thẻ của thẻ trả trước khi chủ thẻ đăng ký nhận tin nhắn qua điện thoại.
- **Các loại phí khác:** được ACB thông báo tại từng thời điểm theo các hình thức quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này.

ACB không hoàn trả các khoản phí nêu trên cho Chủ thẻ trừ trường hợp do lỗi của ACB và hoàn trả theo quy định pháp luật.

- 3.2.** Tất cả giá trị giao dịch thẻ, phí, lãi phát sinh trong kỳ được nhập vào số dư đầu kỳ tiếp theo. ACB vẫn được quyền ghi nợ Tài khoản thẻ cho dù Tài khoản thẻ có bị khoản chi vượt hay không.
- 3.3.** Tất cả các loại phí/mức phí liên quan đến giao dịch thẻ (VD: phí xử lý giao dịch, phí chênh lệch tỉ giá...) được tính/áp dụng theo biểu phí hiện hành vào ngày giao dịch được ghi nợ/có vào Tài khoản thẻ (không phụ thuộc vào ngày Chủ thẻ thực hiện giao dịch). Các loại phí khác sẽ được tính vào ngày ACB ghi nợ vào Tài khoản thẻ với mức phí được áp dụng theo biểu phí hiện hành tại từng thời điểm.
- 3.4.** Mức lãi suất, phí và cách tính lãi, phí được quy định chi tiết tại Biểu lãi suất và phí do ACB phát hành trong từng thời kỳ. Biểu lãi suất và phí là một phần không tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện này. ACB có thể thay đổi Biểu lãi suất và phí trong quá trình sử dụng Thẻ của Chủ thẻ và sẽ thông báo cho Chủ thẻ theo các hình thức được quy định tại **Điều 13** Bản các điều khoản và điều kiện này, thời gian từ khi thông báo đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày.

## **ĐIỀU 4: TỶ GIÁ QUY ĐỔI**



Tỷ giá được áp dụng đối với tất cả các giao dịch thẻ được chuyển đổi ra VND vào thời điểm giao dịch thẻ được ghi nợ/có vào Tài khoản thẻ. Đối với những giao dịch thẻ được thực hiện tại các ĐVCNT của ACB, tỷ giá quy đổi được áp dụng theo tỷ giá của ACB, còn các giao dịch khác thực hiện tại các ĐVCNT không thuộc ACB sẽ được áp dụng theo tỷ giá của Tổ chức thẻ quốc tế.

## **ĐIỀU 5: QUẢN LÝ THẺ, THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN THẺ, MẬT KHẨU, SỐ PIN**

- 5.1** *Chủ thẻ đồng ý rằng ACB có toàn quyền chuyển Thẻ và số PIN cho Chủ thẻ theo bất kỳ cách thức chuyển giao nào mà ACB cho là an toàn và tin cậy. Chủ thẻ được xem là đã nhận được thẻ và số PIN khi ACB giao thẻ và số PIN đến đúng chỉ dẫn nhận thông tin mà chủ thẻ đã cung cấp cho ACB. Chủ thẻ ký xác nhận đã nhận thẻ và PIN trên chứng từ do ACB quy định cho từng cách thức chuyển giao.*
- 5.2** Nếu chủ thẻ không nhận được thẻ/số PIN từ ACB, Chủ thẻ chủ động liên hệ ACB để nhận thẻ/số PIN trong vòng 30 ngày kể từ ngày thẻ/ số PIN được phát hành theo thông báo của ACB . Sau thời gian trên, ACB sẽ tiến hành xử lý thẻ/số PIN không được nhận theo quy trình xử lý thẻ/số PIN tồn. Nếu Chủ thẻ có nhu cầu nhận thẻ/số PIN mới, Chủ thẻ sẽ chịu các phí liên quan theo quy định của
- 5.3** Chủ thẻ bắt buộc phải đổi số PIN do ACB cung cấp tại ATM của ACB trước khi thực hiện bất kỳ giao dịch nào. Chủ thẻ không được thực hiện các giao dịch thẻ sử dụng PIN với số PIN do ACB cung cấp.
- 5.4** Chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo quản Thẻ và giữ bí mật số PIN, mã OTP, thông tin trên Thẻ và thông tin phải bảo mật khác của Thẻ sau khi nhận thẻ/PIN cho dù chủ thẻ có nhu cầu kích hoạt thẻ hay không. Trong trường hợp Thẻ/thông tin liên quan đến Thẻ/mật khẩu/số PIN/mã OTP bị mất/bị đánh cắp/bị sử dụng bởi người khác mà không có sự chấp thuận của Chủ thẻ, Chủ thẻ phải:
- Thông báo ngay cho ACB bằng điện thoại và phải xác nhận lại thông báo này bằng văn bản với ACB.
  - Cung cấp các thông tin về thời gian, địa điểm Thẻ bị mất, thông tin liên quan đến Thẻ/mật khẩu/số PIN bị lộ/đánh cắp, các giao dịch thực hiện cuối cùng và các thông tin khác theo yêu cầu của ACB.
- 5.5** Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về tất cả giao dịch thẻ, thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho ACB và/hoặc bên thứ ba (nếu có) đối với các giao dịch thẻ, nếu:
- Phát sinh từ việc Chủ thẻ gian lận hoặc làm trái các nội dung đã thỏa thuận với ACB tại điều khoản điều kiện này trong quá trình sử dụng thẻ;
  - Phát sinh từ việc thẻ bị lợi dụng trước khi ACB có xác nhận bằng văn bản về việc xử lý theo thông báo bị mất Thẻ, bị đánh cắp Thẻ hoặc việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ hoặc thông tin trên Thẻ trái phép, bao gồm nhưng không giới hạn: các giao dịch thẻ phát sinh từ việc lừa đảo và/hoặc giả mạo chữ ký.
- 5.6** Khi Thẻ bị mất, Chủ thẻ phải thông báo và đề nghị cấp lại Thẻ (nếu có) bằng văn bản cho ACB. Chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ các giao dịch phát sinh trên thẻ (nếu có) cho ACB nếu không thực hiện báo mất thẻ bằng văn bản cho ACB. ACB sẽ xem xét và quyết định việc cấp lại Thẻ. Khi cấp lại, Chủ thẻ phải trả phí thất lạc (nếu có) và phí thay thế Thẻ theo biểu phí được ACB ban hành phù hợp với pháp luật bằng văn bản và cập nhật trên website theo từng thời điểm. Nếu tìm lại hoặc thu hồi được Thẻ bị mất sau khi Chủ thẻ đã thông báo cho ACB, chủ thẻ không được sử dụng thẻ này và phải tự tiêu hủy thẻ để thẻ không thể sử dụng được.
- 5.7** Nếu Thẻ bị giữ tại ATM/ĐVCNT của các ngân hàng khác, Chủ thẻ phải làm thủ tục báo mất Thẻ, thay đổi số Thẻ và số PIN. Chủ thẻ sử dụng số PIN hiện tại khi thay thẻ/gia hạn thẻ không đổi số

**5.8** ACB sẽ xem xét và quyết định việc cấp lại Thẻ trong trường hợp Chủ thẻ đề nghị tái cấp Thẻ trước ngày hết hạn bằng văn bản cho ACB. Trong thời gian đề nghị tái cấp Thẻ, Chủ thẻ có thể sử dụng Thẻ cũ chưa hết hạn cho đến khi nhận Thẻ mới.

*ACB sẽ xem xét và quyết định việc cấp lại Thẻ trong trường hợp Chủ thẻ đề nghị tái cấp Thẻ trước ngày hết hạn bằng văn bản cho ACB. Trong thời gian đề nghị tái cấp Thẻ, Chủ thẻ có thể sử dụng Thẻ cũ chưa hết hạn cho đến khi nhận Thẻ mới.*

*Khi thay thẻ/tái cấp thẻ/chuyển đổi thẻ/hủy thẻ, ACB sẽ không thu hồi lại thẻ cũ. Chủ thẻ có nghĩa vụ tự hủy thẻ trong các trường hợp sau:*

- a) *Khi chủ thẻ yêu cầu hoặc thông báo cho ACB về việc hủy thẻ. Thẻ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm ACB xác nhận với chủ thẻ dưới bất kỳ hình thức nào, kể cả tin nhắn SMS, email...về việc đã hủy thẻ.*
- b) *Khi chủ thẻ yêu cầu ACB thay thẻ/tái cấp thẻ/chuyển đổi thẻ và được ACB đồng ý cấp thẻ mới. Với các trường hợp chủ thẻ yêu cầu thay thẻ không đổi số, Chủ thẻ chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch liên quan đến thẻ trong trường hợp chủ thẻ không chủ động hủy thẻ.*
- c) *Khi ACB thông báo hủy thẻ, chấm dứt hiệu lực sử dụng thẻ vì bất cứ lý do gì, bao gồm nhưng không giới hạn thực hiện theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thực hiện theo yêu cầu chuyên môn, kỹ thuật... Thẻ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm ACB thông báo cho khách hàng về việc hủy thẻ, chấm dứt hiệu lực sử dụng thẻ.*
- d) *Chủ thẻ chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch liên quan đến thẻ bị hủy xảy ra trước thời điểm ACB chấm dứt hiệu lực sử dụng thẻ kể cả những giao dịch phát sinh trong trường hợp thẻ đã hủy về vật lý.*

*Trường hợp thẻ bị mất, chủ thẻ vẫn phải có trách nhiệm thực hiện theo Điều 5.6 của Bản các điều khoản và điều kiện này.*

## **ĐIỀU 6: BẢNG THÔNG BÁO GIAO DỊCH**

- 6.1.** BTBGD được lập vào một ngày cố định trong tháng và được thông báo tại nội dung giao dịch trực tuyến trên website chính thức của ACB hoặc các cách thức thông báo được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này. Chủ thẻ có thể tra cứu Bảng TBGD tại địa chỉ email Chủ thẻ đã đăng ký với ACB/ website chính thức của ACB nội dung giao dịch trực tuyến.
- 6.2.** BTBGD sẽ là bằng chứng xác nhận các giao dịch, phí, lãi và các khoản ghi nợ và ghi có trong BTBGD là đúng và có hiệu lực. Trường hợp nhận được khiếu nại của Chủ thẻ trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày báo nợ giao dịch, ACB sẽ giải quyết các khiếu nại theo quy định tại Điều 7.4 Bản các điều khoản và điều kiện này.

## **ĐIỀU 7: CÁCH NẠP TIỀN VÀ THANH TOÁN**

- 7.1.** Chủ thẻ có thể nạp tiền vào Thẻ nhiều lần để đáp ứng nhu cầu sử dụng Thẻ. Chủ thẻ có thể nạp tiền vào Thẻ bằng VND hoặc có thể bằng ngoại tệ (chỉ áp dụng đối với loại ngoại tệ được ACB chấp nhận) và số tiền ngoại tệ này sẽ được quy đổi thành VND theo tỷ giá do ACB quy định tại thời điểm quy đổi. Khi nạp tiền bằng séc hay chuyển khoản, việc nạp tiền chỉ được tính khi ACB nhận được báo có với số tiền thực báo có. Số tiền nhận được sau **15:00** giờ (từ Thứ Hai đến Thứ Sáu) hay sau **10:00** giờ (Thứ Bảy) sẽ được tính vào ngày làm việc tiếp theo. Thời điểm số tiền nạp được cập nhật vào Tài khoản thẻ theo quy định của ACB.

Đối với trường hợp nạp tiền bằng hình thức chuyển khoản, người nạp tiền phải ghi chính xác tên người thụ hưởng và số thẻ nhận nạp tiền. ACB sẽ không chịu trách nhiệm đối với trường hợp phát sinh phí, lãi hoặc Chủ thẻ không thể thực hiện được giao dịch do chưa nạp được tiền vì

người nạp tiền không cung cấp đúng các thông tin này.

Chủ thẻ có thể thực hiện nộp tiền mặt vào tài khoản thẻ thông qua máy nộp tiền tự động (CDM)

- 7.2. Chủ thẻ có thể đăng ký dịch vụ trích tiền tự động để ủy quyền ACB ghi nợ tài khoản tiền gửi thanh toán của Chủ thẻ mở tại ACB để ghi có vào Tài khoản thẻ.
- 7.3. Trong trường hợp Tài khoản thẻ có khoản chi vượt do số dư có trên Tài khoản thẻ không đủ bù đắp các khoản chi phí phát sinh, Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán các khoản chi vượt vào ngày yêu cầu thanh toán các khoản chi vượt được đề cập trong BTBGD.
- 7.4. Trường hợp ACB nhận được khiếu nại của Chủ thẻ trong thời hạn quy định và đang trong quá trình giải quyết khiếu nại thì Chủ thẻ vẫn phải có trách nhiệm thanh toán các khoản chi vượt do các giao dịch thẻ không khiếu nại và các khoản lãi, phí phát sinh (nếu có) theo BTBGD lập hàng tháng. Sau khi có kết quả giải quyết khiếu nại, ACB sẽ điều chỉnh các giao dịch thẻ mà Chủ thẻ khiếu nại đúng theo quy định của ACB, pháp luật Việt Nam, thông lệ quốc tế và quy định của Tổ chức thẻ quốc tế cùng với các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến giao dịch thẻ khiếu nại đúng (nếu có). Trong trường hợp khiếu nại giao dịch thẻ không đúng hay quá thời hạn quy định, Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về các giao dịch thẻ khiếu nại và các khoản lãi, phí phát sinh liên quan, và Chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ các khoản chi vượt (nếu có).

#### 7.5. Hạn mức số dư tối đa

| Loại thẻ  | Hạn mức số dư tối đa |
|---|----------------------|
| Thẻ trả trước Visa/ Visa Extra/ Mastercard/ JCB | 200.000.000VND       |
| Thẻ trả trước Visa Platinum Travel              | 500.000.000VND       |

### **ĐIỀU 8: CHƯƠNG TRÌNH HOÀN TIỀN 5% KHI THANH TOÁN BẰNG THẺ VISA PLATINUM TRAVEL PREPAID.**

- 8.1 Tất cả chủ thẻ sở hữu thẻ trả trước quốc tế Visa Platinum Travel Prepaid do ACB phát hành được tham gia chương trình này khi chương trình bắt đầu hoặc khi thẻ được cấp cho khách hàng, bất kỳ ngày nào đến sau (tính theo giờ Việt Nam).
- 8.2 ACB sẽ **hoàn tiền 5%** (tối đa 1,000,000VND/thẻ/tháng) cho doanh số giao dịch thanh toán thẻ thuộc nhóm ngành du lịch tích lũy hàng tháng của thẻ Visa Platinum Travel Prepaid từ 1,000,000 VND trở lên hoặc có giá trị tương đương trong trường hợp thanh toán bằng các loại ngoại tệ khác VND (được quy đổi sang VND theo tỷ giá quy đổi của ACB hoặc tổ chức thẻ quốc tế vào ngày báo nợ và không bao gồm các loại phí do ACB phong tỏa thêm).
- 8.3 Nguyên tắc hoàn tiền:
  - Định kỳ hàng tháng ACB sẽ tự động trích xuất dữ liệu, đối chiếu và hoàn tiền vào thẻ của chủ thẻ.
  - Tháng xét hoàn tiền được tính từ ngày đầu mỗi tháng đến ngày cuối cùng của tháng tháng đó.
  - Nguyên tắc xét hoàn tiền dựa trên thời gian giao dịch được báo nợ. Trong trường hợp giao dịch của thẻ thực hiện trong tháng nhưng báo nợ vào tháng tiếp theo thì ACB sẽ hoàn tiền vào tháng liền kề sau tháng báo nợ.
  - Doanh số giao dịch tích lũy được tính riêng cho từng thẻ và không cộng gộp doanh số giao dịch tích lũy của thẻ phụ cho thẻ chính.
  - Nếu doanh số giao dịch tích lũy trong tháng xét hoàn tiền của chủ thẻ thấp hơn mức tiền hoàn tối thiểu thì không được tính cộng dồn vào tháng sau để xét hoàn tiền.
  - Trường hợp thẻ chính hủy vì bất kỳ lý do gì, thẻ chính và thẻ phụ không được tiếp tục tham

gia chương trình. Tất cả doanh số giao dịch thanh toán tích lũy chưa được hoàn tiền của thẻ chính, thẻ phụ phát sinh trong tháng hủy thẻ sẽ không được hoàn tiền.

- Trường hợp thẻ phụ hủy vì bất kỳ lý do nào và vào bất kỳ lúc nào, thẻ chính vẫn được tiếp tục tham gia chương trình.
- Tất cả doanh số giao dịch thanh toán tích lũy của thẻ (thẻ chính, thẻ phụ) sẽ lập tức hết hiệu lực, không được tính để hoàn tiền và ACB sẽ không phải hoàn trả, gia hạn hoặc bồi thường trong trường hợp thẻ hủy.
- Doanh số giao dịch xét hoàn tiền không được chuyển nhượng/ cho/ tặng giữa các thẻ dưới bất kỳ hình thức nào.
- Không hoàn tiền cho:
  - Các thẻ khiếu nại trong thời gian hoàn tiền.
  - Các thẻ hủy hoặc đang hủy trong thời gian hoàn tiền.
  - Các giao dịch bồi hoàn/ghi có lại phát sinh trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao dịch được thực hiện.

#### 8.4 Số tiền hoàn lại sẽ được ACB chuyển khoản trực tiếp vào thẻ của khách hàng trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng của tháng xét hoàn tiền.

Ví dụ: Tháng xét hoàn tiền là tháng 3/2017 (từ ngày 01/03/2017 đến ngày 31/03/2017) thì thời gian hoàn tiền là 30 ngày làm việc kể từ ngày 31/03/2017.

#### 8.5 Không áp dụng cho:

- Giao dịch thanh toán hàng hóa dịch vụ tại các nhóm ngành khác nhóm ngành du lịch (booking, hotel & resort, airline, travel & tour) và/hoặc không có mã đại lý thuộc các MCC trong danh sách MCC tham gia chương trình đính kèm;
- Giao dịch thanh toán/ chuyển khoản qua Contact Center 24/7; giao dịch thanh toán qua Telesales;
- Giao dịch rút tiền mặt (rút tiền mặt tại quầy, tại ATM hoặc tại POS hoặc dưới các hình thức khác) và các giao dịch được quy định tương đương với giao dịch rút tiền mặt;
- Tất cả các loại giao dịch được thực hiện trên máy ATM (chuyển khoản, kiểm tra số dư, liệt kê giao dịch, ...);
- Tất cả các giao dịch chuyển khoản trên ACBOnline;
- Giao dịch thanh toán phí cho ACB;
- Giao dịch bị hủy báo nợ trong thời gian diễn ra chương trình.

### **ĐIỀU 9: CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ VI PHẠM TRONG TRƯỜNG HỢP CHỦ THẺ KHÔNG THANH TOÁN SỐ TIỀN KHOẢN PHÁT SINH**

- 9.1 Ngay sau ngày đến hạn thanh toán mà Chủ thẻ không thanh toán toàn bộ các khoản chi vượt đã chi vượt số tiền có trên tài khoản thanh toán, bao gồm nhưng không giới hạn: phí phát sinh sau khi giao dịch, phí giao dịch Unique, giá trị giao dịch bất cập do lỗi hệ thống (nếu có) thì ACB có quyền, mà không cần có chữ ký hay xác nhận của Chủ thẻ, thực hiện việc tự động thực hiện trích tiền từ tài khoản thanh toán, số tiết kiệm (nếu có) của Chủ thẻ tại ACB và/hoặc tự động xử lý các tài sản ký quỹ, cầm cố, thế chấp, tài sản khác của chủ thẻ tại ACB và/hoặc xử lý bất kỳ tài sản nào khác của chủ thẻ để thu hồi các khoản nêu trên. Nếu ACB thu các khoản trên từ tài khoản tiền gửi hoặc số tiết kiệm của Chủ thẻ, thì tài khoản tiền gửi hoặc số tiết kiệm đó mặc nhiên được coi là không kỳ hạn. Việc thu các khoản trên vẫn được thực hiện khi việc sử dụng Thẻ chưa hoặc đã chấm dứt.



Đối với các khoản tiền thuộc giao dịch thẻ chưa được ghi nợ vào Tài khoản thẻ tại thời điểm ACB thu hồi các khoản chi vượt trên sẽ được ACB tiếp tục xử lý vào thời điểm các giao dịch thẻ này được ghi nợ vào Tài khoản thẻ.

9.2 Sau thời hạn đến hạn thanh toán mà Chủ thẻ không thanh toán toàn bộ khoản chi vượt (nếu có), ACB có quyền chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ và thực hiện các biện pháp theo quy định của pháp luật và quy định của ACB để thu hồi nợ (bao gồm: khoản chi vượt, lãi, phí và các khoản phải trả khác...).

## **ĐIỀU 10: CHẤM DỨT VIỆC SỬ DỤNG THẺ**

**10.1 Khi ACB chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ, chủ thẻ phải hoàn tất việc thanh toán toàn bộ số dư nợ thẻ. ACB sẽ không thu hồi lại thẻ cũ, Chủ thẻ chủ động hủy thẻ để thẻ không thể sử dụng được. Trường hợp thẻ bị mất, chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thực hiện theo Điều 5.6 của Bản các điều khoản và điều kiện này.**

10.1 Thư yêu cầu v/v chấm dứt sử dụng thẻ/hủy thẻ sẽ được xem là Biên bản thanh lý việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ với ACB trong trường hợp Chủ thẻ đã hoàn thành tất cả nghĩa vụ thanh toán đối với ACB.

10.2 ACB quyết định chấm dứt việc sử dụng Thẻ trước hạn mà không cần thông báo trước cho Chủ thẻ trong các trường hợp sau:

- a. Chủ thẻ có một hoặc một số khoản vay và/hoặc Thẻ chuyển sang nợ quá hạn tại ACB và/hoặc tại các tổ chức tín dụng khác hoặc có nguy cơ không có khả năng trả nợ. Việc xem xét Chủ thẻ có nguy cơ không có khả năng trả nợ là tùy theo nhận định của ACB;
- b. Các giao dịch có dấu hiệu không bình thường, theo nhận định của ACB, nhằm đảm bảo an toàn cho Tài khoản thẻ của Chủ thẻ;
- c. Chủ thẻ vi phạm Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ (Quy chế thẻ), và các quy định có liên quan;
- d. Chủ thẻ cung cấp thông tin sai sự thật, kể cả những thông tin cung cấp trước khi được cấp Thẻ;
- e. Chủ thẻ chết mà không có người thừa kế được ACB chấp nhận;
- f. Chủ thẻ bị mất năng lực hành vi hoặc bị hạn chế năng lực hành vi hoặc bị khởi tố/truy tố/xét xử về hình sự;
- g. Theo yêu cầu hoặc nhằm tuân thủ bất kỳ phán quyết, quyết định, chỉ thị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ văn bản, quy định pháp luật nào hoặc theo quy định của Tổ chức thẻ quốc tế;
- h. Chủ thẻ yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ;
- i. Chủ thẻ chính yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ phụ;
- j. Chủ thẻ chưa kích hoạt thẻ và không thanh toán phí thường niên từ 3 (ba) kỳ liên tiếp trở lên.
- k. Các nguy cơ khác ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Chủ thẻ theo nhận định của ACB;
- l. Thẻ của chủ thẻ đã hết hạn hiệu lực/Chủ thẻ/người bảo lãnh của chủ thẻ yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ của chủ thẻ khi đã hoàn tất hết nghĩa vụ của chủ thẻ quy định tại Điều 11.2 Bản điều khoản điều kiện này.

Việc chấm dứt sử dụng Thẻ không ảnh hưởng đến hiệu lực của Bản các điều khoản và điều kiện này. Các nội dung của Bản các điều khoản và điều kiện vẫn có giá trị ràng buộc đối với các bên.

Sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ACB có thông báo chấm dứt việc sử dụng Thẻ (trừ trường hợp nêu tại Điều 9.2 Bản các điều khoản và điều kiện này) mà Chủ thẻ không thanh toán đủ các khoản chi vượt (nếu có) thì ACB sẽ áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật

để thu hồi nợ, các chi phí có liên quan.

## **ĐIỀU 11: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THẺ**

### **11.1 Quyền của Chủ thẻ:**

- a. Sử dụng Thẻ để thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại ĐVCNT hoặc rút tiền mặt tại ĐVCNT hay ATM.
- b. Yêu cầu ACB thực hiện các dịch vụ liên quan đến Thẻ được ACB cung cấp trên ACB Online phù hợp với các thỏa thuận giữa ACB và Chủ thẻ về dịch vụ ACB Online.
- c. Yêu cầu ACB thực hiện các dịch vụ liên quan đến thẻ qua điện thoại phù hợp với các thỏa thuận giữa ACB và Chủ thẻ.
- a. Khiếu nại, yêu cầu tra soát phải được gửi cho ACB trong thời hạn **60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày báo nợ giao dịch** trong trường hợp sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về các giao dịch thẻ do ACB thông báo trong BTBGD.
- b. Yêu cầu ACB bằng văn bản về việc thay thế Thẻ (do Thẻ bị thất lạc, mất cắp, hư hỏng, lộ thông tin về Thẻ,...), gia hạn Thẻ hoặc chấm dứt sử dụng Thẻ. Việc thay thế, gia hạn Thẻ hoặc chấm dứt sử dụng Thẻ sẽ không ảnh hưởng đến các trách nhiệm của Chủ thẻ được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này.
- c. Khởi kiện ACB trong trường hợp ACB vi phạm Bản các điều khoản và điều kiện này theo quy định pháp luật.
- d. Chủ thẻ có quyền thay đổi phương thức xác thực của Dịch vụ 3D Secure tùy theo nhu cầu sử dụng.

### **11.2 Nghĩa vụ của Chủ thẻ:**

- a. Không thực hiện các giao dịch vi phạm pháp luật, quy định của ACB. Chủ thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các giao dịch thẻ trái pháp luật, quy định của ACB.
- b. Chịu trách nhiệm về các yêu cầu liên quan đến việc sử dụng Thẻ do Chủ thẻ thực hiện trên ACB Online và qua điện thoại.
- c. Để ngừng hoàn toàn việc sử dụng thẻ, Chủ thẻ phải thực hiện thủ tục chấm dứt sử dụng thẻ/hủy thẻ theo quy định của ACB.
- d. Chịu mọi trách nhiệm liên quan đến các giao dịch thẻ thực hiện thành công và được báo nợ vào Tài khoản thẻ (bao gồm nhưng không giới hạn: giao dịch thẻ trực tuyến có đăng ký và sử dụng Dịch vụ 3D Secure, giao dịch thẻ có/không nhập PIN...) mà không phụ thuộc vào hạn mức, số tiền và số lần giao dịch được ACB quy định tại từng thời điểm.
- e. Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của ACB khi Chủ thẻ đề nghị ACB phát hành Thẻ và các nghiệp vụ liên quan đến Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ theo các phương thức do ACB quy định. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin văn bản, tài liệu tương đương văn bản (theo quy định pháp luật) đã cung cấp.
- f. Hợp tác với ACB trong quá trình điều tra các giao dịch gian lận phát sinh liên quan đến Tài khoản thẻ bằng cách cung cấp các thông tin liên quan đến Tài khoản thẻ, thông tin liên quan đến quá trình sử dụng thẻ, thông tin về người thân của Chủ thẻ... theo yêu cầu của ACB.
- g. Chịu mọi tổn thất về tài chính đối với các giao dịch thẻ Chip/thẻ Chip Contactless mà Chủ thẻ cho rằng bị giả mạo.
- h. Thanh toán cho ACB tất cả các giá trị giao dịch thẻ và lãi, phí phát sinh (nếu có) được thực hiện bằng Thẻ của Chủ thẻ (được liệt kê hay chưa được liệt kê trong Bảng thông báo giao dịch), kể cả trong trường hợp Chủ thẻ không ký xác nhận trên HĐGD.

- i. Trường hợp Chủ thẻ đề nghị tạm khóa thẻ, Chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ giá trị giao dịch và lãi, phí phát sinh (nếu có) cho ACB (bao gồm các giao dịch không xin lệnh thực hiện trên hệ thống thẻ của ACB).
- j. Thanh toán các khoản chi vượt (nếu có) đúng hạn cho ACB.
- k. Chấp hành các yêu cầu của ACB khi ACB kiểm tra thông tin của Chủ thẻ.
- l. Xuất trình Thẻ khi có yêu cầu của ACB trong trường hợp Chủ thẻ khiếu nại, yêu cầu tra soát giao dịch.
- m. Trường hợp chuyển đổi/thay thế/tái cấp từ thẻ từ sang thẻ Chip/thẻ Chip Contactless, Chủ thẻ phải đề nghị chuyển đổi đồng thời cho thẻ chính và thẻ phụ còn hiệu lực (nếu có). Với việc chuyển đổi/thay thế/tái cấp từ thẻ chip sang thẻ Chip Contactless, chủ thẻ cần đề nghị ACB thực hiện thủ tục đổi số thẻ mới theo công nghệ thẻ Chip Contactless.
- n. Thông báo ngay cho ACB khi có những thay đổi của Chủ thẻ về các thông tin như: địa chỉ liên lạc/cư trú/nơi làm việc/điện thoại bàn/điện thoại di động/địa chỉ email... và chịu mọi thiệt hại nếu có thay đổi mà không thông báo cho ACB.
- o. Yêu cầu ACB cung cấp Dịch vụ thẻ qua Trung tâm dịch vụ khách hàng 24/7, cung cấp thông tin cá nhân và thông tin liên quan đến Thẻ qua điện thoại theo yêu cầu của ACB và chịu mọi rủi ro (nếu có) khi yêu cầu ACB thực hiện Dịch vụ thẻ qua Trung tâm dịch vụ khách hàng 24/7.
- p. Chủ thẻ phải chịu mọi chi phí phát sinh và các khoản thuế thu nhập không thường xuyên (nếu có) liên quan đến việc hoàn tiền. Đồng thời, chủ thẻ có nghĩa vụ khai thuế phát sinh với cơ quan thuế do được hoàn tiền.
- q. Thực hiện đúng những thỏa thuận đã cam kết trong Bản các điều khoản và điều kiện này, văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).

### **11.3 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Bản các điều khoản và điều kiện này.**

## **ĐIỀU 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ACB**

### **12.1 Quyền của ACB:**

- a. Yêu cầu Chủ thẻ cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu cần thiết nhằm làm rõ các điều kiện sử dụng Thẻ của Chủ thẻ khi đề nghị ACB phát hành Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ của Chủ thẻ.
- b. ACB có quyền nhưng không có nghĩa vụ nhắc Chủ thẻ thanh toán kể từ ngay sau ngày yêu cầu thanh toán các khoản chi vượt (nếu có) theo quy định.
- c. Thực hiện việc ghi có và/hoặc ghi nợ trên Tài khoản thẻ liên quan đến việc thực hiện Bản các điều khoản và điều kiện này và/hoặc vì bất cứ lý do gì nhằm điều chỉnh/khắc phục sai sót (nếu có) mà không cần thông báo trước cho Chủ thẻ.
- d. Thực hiện việc ghi có và/hoặc ghi nợ số tiền của các giao dịch được truyền tự động vào Tài khoản thẻ từ hệ thống các tổ chức thẻ, bất kể sự đồng ý của Chủ thẻ liên quan đến giao dịch đó.
- e. Thực hiện việc phong tỏa số tiền trên Tài khoản Thẻ hoặc tạm hoãn ghi có tiền vào Tài khoản thẻ khi có dấu hiệu không bình thường hoặc nghi ngờ giao dịch ghi có bị sai sót, không hợp lệ... theo nhận định của ACB, nhằm đảm bảo an toàn cho Tài khoản thẻ của Chủ thẻ.
- f. Thực hiện việc phong tỏa trước các khoản phí rút tiền mặt đối với các giao dịch tương

đương với giao dịch rút tiền mặt khi giao dịch đã được ACB chấp thuận nhưng chưa báo nợ vào Tài khoản thẻ.

- g. ACB có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) chấp nhận ngăn chặn các giao dịch được truyền về ACB để xin lệnh thực hiện giao dịch.
- h. Khi Thẻ sắp hết hạn sử dụng, ACB có quyền nhưng không có nghĩa vụ thông báo cho Chủ thẻ về việc gia hạn Thẻ qua thư, hoặc điện thoại, hoặc các hình thức khác. Nếu trong vòng **15** (mười lăm) ngày kể từ ngày ACB có thông báo, ACB không nhận được bất cứ phản hồi nào của Chủ thẻ thì xem như Chủ thẻ đồng ý gia hạn Thẻ, và ACB có quyền quyết định gia hạn hoặc không gia hạn Thẻ.
- i. ACB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc giao hàng, chất lượng dịch vụ/hàng hóa mà Chủ thẻ thanh toán bằng Thẻ. Tranh chấp giữa Chủ thẻ và ĐVCNT liên quan đến việc giao hàng, chất lượng dịch vụ/hàng hóa không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Chủ thẻ theo yêu cầu của ACB.
- j. ACB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Chủ thẻ về những giao dịch thẻ đã thực hiện, thiệt hại hay mất mát trong trường hợp:
  - ĐVCNT từ chối chấp nhận Thẻ mà nguyên nhân không là lỗi của ACB
  - Trục trặc, thiếu sót, hỏng hóc của hệ thống ATM các ngân hàng khác và các máy móc thuộc hệ thống chấp nhận thanh toán Thẻ.
  - Thiên tai hay bất kỳ sự việc nào ngoài sự kiểm soát của ACB, hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo.
  - Lỗi của Chủ thẻ trong quá trình sử dụng Thẻ và/hoặc do Chủ thẻ vi phạm thỏa thuận của Bản các điều khoản và điều kiện này vì bất cứ lý do gì.
  - Các trường hợp theo Khoản 5.5 Điều 5 Bản các điều khoản, điều kiện này.
- k. Thực hiện các yêu cầu liên quan đến việc sử dụng Thẻ do Chủ thẻ thực hiện trên ACB Online và qua điện thoại.
- l. ACB có quyền thực hiện ghi âm (các) cuộc trao đổi/ giao dịch qua điện thoại giữa ACB và Chủ thẻ để làm chứng từ đề nghị liên quan đến nghiệp vụ thẻ từ Chủ thẻ; đồng thời là bằng chứng giải quyết tranh chấp giữa các bên (nếu có).
- m. ACB có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) thực hiện các yêu cầu của Chủ thẻ liên quan đến việc: khóa/mở Thẻ, kích hoạt Thẻ, cung cấp thông tin, cấp lại PIN, khôi phục số PIN, thay đổi thông tin Thẻ, ... thông qua fax, điện thoại, thư điện tử (email) hay ATM của ACB... theo quy định của ACB mà ACB tin rằng do chính Chủ thẻ đưa ra và ACB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc thực hiện hay tuân theo các yêu cầu của Chủ thẻ thông qua fax, điện thoại, thư điện tử (email) hay ATM ACB.
- n. Trong trường hợp giao dịch thẻ có yêu cầu phải cung cấp chính xác số PIN, mã OTP, thông tin cá nhân, thông tin trên thẻ thì chỉ cần số PIN, mã OTP, thông tin cá nhân, thông tin trên thẻ được cung cấp chính xác là đủ điều kiện để ACB xác định đây là các giao dịch thẻ hợp lệ do Chủ thẻ thực hiện.

Đối với các giao dịch thẻ không yêu cầu cung cấp số PIN, mã OTP, thông tin cá nhân, thông tin trên thẻ thì chỉ cần thẻ được sử dụng là đủ điều kiện để ACB xác định đây là các giao dịch thẻ hợp lệ do Chủ thẻ thực hiện.
- o. Tạm ngưng, chấm dứt việc sử dụng Thẻ, thu hồi các khoản chi vượt (nếu có) theo quy định tại Điều 8 Bản điều khoản và điều kiện này.
- p. Chuyển nhượng hoặc ủy thác các quyền, nghĩa vụ theo Bản các điều khoản và điều kiện này cho bên thứ ba mà không cần có sự chấp thuận của Chủ thẻ.
- q. Khởi kiện Chủ thẻ theo quy định pháp luật khi Chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ đã cam kết.



- r. ACB hoàn toàn không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ phương hại nào đến danh dự, uy tín của Chủ thẻ về việc chấm dứt sử dụng Thẻ.
- s. ACB tự động đăng ký dịch vụ 3D Secured cho thẻ cấp mới/gia hạn của chủ thẻ (mà trước đó chưa được đăng ký 3D Secured) bằng số điện thoại/email mà chủ thẻ đã đăng ký trên hệ thống thẻ ACB khi chủ thẻ thực hiện giao dịch đầu tiên tại các trang web có xác thực giao dịch trực tuyến 3D Secured.
- t. Chủ thẻ đồng ý để Ngân hàng toàn quyền sử dụng, lưu giữ, quảng bá các thông tin về Chủ thẻ trong hay ngoài lãnh thổ Việt Nam (bao gồm điện thoại liên lạc, email và các giao dịch thẻ thông qua ngân hàng trong phạm vi cho phép của Chủ thẻ) cho các mục đích khuyến mại, cải thiện và cải tiến việc cung cấp dịch vụ thẻ của Ngân hàng.
- u. ACB sẽ không chịu trách nhiệm hoàn toàn trong trường hợp giao dịch của chủ thẻ thuộc nhóm ngành du lịch (booking, hotel & resort, airline, travel & tour) nhưng MCC của đại lý không thuộc danh sách MCC trong phụ lục 01 đính kèm vì bất kỳ lý do gì (MCC đăng ký không đúng với ngành nghề hoạt động hoặc đại lý thay đổi MCC).
- v. Quyết định của ACB về việc xét duyệt các giao dịch hợp lệ và thực hiện hoàn tiền cũng như các vấn đề liên quan đến chương trình hoàn tiền là quyết định cuối cùng và ràng buộc đối với chủ thẻ.
- w. ACB có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) chuyển đổi thẻ Contact sang thẻ Chip Contactless cho KH. Trường hợp chuyển đổi/thay thẻ/tái cấp từ thẻ Contact sang thẻ Chip Contactless, Chủ thẻ phải đề nghị chuyển đổi đồng thời cho thẻ chính và thẻ phụ còn hiệu lực (nếu có) và chủ thẻ cần đề nghị ACB thực hiện thủ tục đổi số thẻ mới theo công nghệ thẻ Chip Contactless.
- x. Với các giao dịch Easy Payment thực hiện thông qua thẻ Chip Contactless, ACB không có nghĩa vụ cung cấp HỖGD trong các trường hợp số tiền giao dịch thanh toán của chủ thẻ có giá trị nhỏ hơn số tiền quy định của từng Tổ chức thẻ quốc tế trong từng thời kỳ.
- y. ACB tự động đăng ký dịch vụ 3D Secured cho thẻ tín dụng cấp mới/gia hạn/thay thẻ (mà trước đó chưa được đăng ký 3D Secured) bằng số điện thoại/email mà chủ thẻ đã đăng ký trên hệ thống thẻ ACB khi chủ thẻ thực hiện giao dịch đầu tiên tại các trang web có xác thực giao dịch trực tuyến 3D Secured.
- z. Các tranh chấp về thương mại của chủ thẻ đối với ACB về chương trình hoàn tiền sẽ được giải quyết trên cơ sở thỏa thuận giữa chủ thẻ và ACB, và sẽ do Bộ Công thương có quyết định giải quyết cuối cùng nếu các quyết định không đạt kết quả.
- aa. ACB được miễn trách nhiệm đối với các trường hợp bất khả kháng xảy ra trong thời gian diễn ra chương trình làm cho giao dịch của chủ thẻ bị sai lệch.
- bb. Trường hợp nghi ngờ thẻ có phát sinh các giao dịch gian lận hoặc không đúng qui định, ACB có quyền chủ động hủy việc đăng ký các gói hạn mức giao dịch hoặc khóa thẻ mà không cần có sự đồng ý của chủ thẻ  
Khi chọn đăng ký các gói hạn mức giao dịch ngoài hạn mức chuẩn được công bố trên website ACB, chủ thẻ cam kết chịu trách nhiệm và đồng ý không khiếu nại đối với tất cả các giao dịch phát sinh trong thẻ kể từ ngày đăng ký gói hạn mức giao dịch cho dù chủ thẻ thực hiện hay ủy quyền cho người khác thực hiện. ACB có quyền từ chối các khiếu nại của chủ thẻ liên quan đến các giao dịch này.

## 12.2 Nghĩa vụ của ACB:

- a. Giải quyết hoặc trả lời các khiếu nại, yêu cầu tra soát của Chủ thẻ, ngoại trừ các khiếu nại, yêu cầu tra soát các giao dịch có giá trị nhỏ, cụ thể là những giao dịch thẻ có giá trị nhỏ hơn 50 EUR hoặc 50 USD hoặc số tiền quy đổi VND tương đương 50EUR hoặc 50USD tại các ĐVCNT thuộc loại hình du lịch và giải trí theo quy định của các Tổ chức thẻ quốc tế (ví dụ: hàng không, dịch vụ thuê xe, đi tàu biển, đi tàu hỏa, khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, đại lý du lịch...) và các giao dịch thẻ có giá trị nhỏ hơn **200.000 VND** (Hai trăm ngàn

đồng) tại các loại hình ĐVCNT khác.

- b. Công bố thông tin cho Chủ thẻ về lãi suất, các loại phí và các thay đổi khác liên quan việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ.
- c. Thực hiện đúng thỏa thuận trong Bản các điều khoản và điều kiện này, văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).
- d. ACB cam kết thực hiện đúng các quy định của Bộ Công thương và tuân thủ đúng các quy trình về tổ chức chương trình khuyến mại.

## **12.3 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Bản các điều khoản và điều kiện này.**

### **ĐIỀU 13: CÁC QUY ĐỊNH RIÊNG CHO THẺ PHỤ**

**13.1** Chủ thẻ chính có thể yêu cầu ACB phát hành hoặc chấm dứt hiệu lực Thẻ phụ cho :

- a. Chủ thẻ phụ từ đủ 9 đến dưới 18 tuổi khi chủ thẻ chính là người đại diện theo pháp luật, người giám hộ của chủ thẻ phụ;
- b. Chủ thẻ phụ từ đủ 18 tuổi trở lên (không giới hạn mối quan hệ giữa Chủ thẻ chính và Chủ thẻ phụ).

**13.2** Khi yêu cầu ACB phát hành thẻ phụ cho Chủ thẻ phụ nêu tại Khoản 13.1 Điều này, Chủ thẻ chính cam kết chịu trách nhiệm thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ phụ của Chủ thẻ phụ đối với ACB và/hoặc một bên thứ ba khác trong hay ngoài nhận thức ở độ tuổi của Chủ thẻ phụ, bao gồm nhưng không giới hạn:

- a. Trách nhiệm đảm bảo Chủ thẻ phụ sử dụng thẻ phụ đúng mục đích tại Điều 2 Hợp đồng này;
- b. Trách nhiệm thanh toán, bồi hoàn toàn bộ giao dịch phát sinh và các chi phí liên quan do Chủ thẻ phụ thực hiện trong quá trình sử dụng thẻ phụ;
- c. Trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh do lỗi của Chủ thẻ phụ liên quan đến việc sử dụng thẻ phụ;
- d. Trách nhiệm tự giải quyết các tranh chấp, khiếu nại giữa Chủ thẻ phụ với một bên thứ ba mà không liên quan đến ACB.

**13.3** Chủ thẻ chính và/hoặc (các) Chủ thẻ phụ có trách nhiệm thanh toán cho ACB tất cả các giao dịch thẻ được thực hiện bằng Thẻ của Chủ thẻ. Trong trường hợp Chủ thẻ chính không thanh toán các khoản chi vượt (nếu có), (các) Chủ thẻ phụ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản chi vượt này.

Chủ thẻ chính, (các) Chủ thẻ phụ chịu trách nhiệm chung và mỗi người chịu trách nhiệm riêng trong việc thực hiện các quy định của Bản các điều khoản và điều kiện này. Việc vô hiệu, không thể thi hành hay miễn trừ trách nhiệm của Chủ thẻ chính sẽ không xóa bỏ trách nhiệm của (các) Chủ thẻ phụ và ngược lại.

**13.4** Không phụ thuộc vào phạm vi sử dụng thẻ của Chủ thẻ phụ nêu tại Bản điều khoản, điều kiện này, Chủ thẻ chính có quyền nhận Thẻ phụ, nhận mã PIN thẻ phụ, báo mất Thẻ phụ, đề nghị gia hạn Thẻ phụ, đề nghị thay Thẻ phụ, đề nghị cấp lại PIN thẻ phụ, đề nghị khôi phục PIN thẻ phụ, đề nghị khóa Thẻ phụ, đề nghị chấm dứt hiệu lực Thẻ phụ, khiếu nại các giao dịch của Thẻ phụ. Chủ thẻ chính chịu trách nhiệm giao Thẻ phụ cho Chủ thẻ phụ.

**13.5** Chủ thẻ phụ cam kết đồng ý tất cả các quyền của thẻ chính nêu tại khoản này và cam kết miễn trừ trách nhiệm cho ACB trường hợp thẻ chính và thẻ phụ và bên thứ 3 khác liên quan đến có tranh chấp.

**13.6** ACB và Chủ thẻ chính thống nhất phạm vi sử dụng thẻ phụ của Chủ thẻ phụ từ đủ 09 tuổi đến dưới 15 tuổi như sau:

- a. Có quyền yêu cầu khóa Thẻ phụ qua Tổng đài dịch vụ khách hàng 247 khi Chủ thẻ phụ nghi ngờ thẻ phụ bị lạm dụng hoặc mất thẻ;
  - b. Có quyền sử dụng Thẻ phụ để thanh toán tại điểm chấp nhận thẻ có logo Visa/MasterCard/JCB theo thương hiệu Thẻ chính;
  - c. Có quyền sử dụng Thẻ phụ để thanh toán qua mạng E-Commerce phạm vi trong và ngoài Việt Nam;
  - d. Không có quyền đề nghị chấm dứt sử dụng Thẻ phụ;
  - e. Không được trực tiếp yêu cầu ACB giao Thẻ phụ, mã PIN thẻ phụ, đề nghị gia hạn Thẻ phụ, đề nghị thay Thẻ phụ, đề nghị cấp lại PIN thẻ phụ, khôi phục PIN thẻ phụ, khiếu nại các giao dịch thẻ phụ, không có quyền đề nghị đăng ký hạn mức giao dịch thẻ mà phải thực hiện các yêu cầu này thông qua Chủ thẻ chính ;
  - f. Không sử dụng Thẻ phụ để rút tiền mặt tại ATM, quầy giao dịch;
  - g. Không sử dụng Thẻ phụ để chuyển khoản tại ATM.
  - h. Không có quyền yêu cầu xác nhận số dư thẻ / Gia hạn thẻ trả trước/TTDC thẻ trả trước/Thanh lý thẻ trả trước
- 13.7** ACB và Chủ thẻ chính thống nhất phạm vi sử dụng thẻ phụ của chủ thẻ phụ từ đủ 15 tuổi trở lên như sau:
- a. Có quyền yêu cầu cấp lại PIN/Khôi phục số PIN/Thay thẻ/Thay đổi thông tin thẻ phụ trên Way4/ Xác nhận thực hiện giao dịch, giao dịch đặt hàng qua mạng, MO/TO/Xử lý thấu chi thẻ trả trước/ Hủy thẻ trả trước/mở/khóa & khiếu nại các giao dịch thẻ phụ.
  - b. Có quyền sử dụng thẻ như chủ thẻ chính
  - c. Có quyền đề nghị chấm dứt sử dụng Thẻ phụ;
  - d. Không có quyền yêu cầu xác nhận số dư thẻ/ Gia hạn thẻ trả trước/TTDC thẻ trả trước/Thanh lý thẻ trả trước
- 13.8** Khi Chủ thẻ phụ từ đủ 15 tuổi trở lên, Chủ thẻ phụ sẽ được sử dụng thẻ theo quy định trong điều 13.7 của Bảng điều khoản điều kiện này.
- 13.9** (Các) Chủ thẻ phụ đồng ý cho Chủ thẻ chính thay mặt mình thực hiện các yêu cầu liên quan đến Thẻ phụ như: báo mất Thẻ, gia hạn Thẻ, thay Thẻ, cấp lại PIN, khôi phục PIN, nhận Thẻ, nhận PIN, kích hoạt Thẻ của Chủ thẻ phụ, ...
- 13.10** Thẻ chính hết hiệu lực, Thẻ phụ cũng hết hiệu lực theo.
- 13.11** Mọi văn bản, tài liệu giao dịch của ACB sẽ được gửi cho Chủ thẻ chính hoặc (các) Chủ thẻ phụ theo các hình thức được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 13.12** Trong trường hợp cần thiết, Chủ thẻ phụ có quyền yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ phụ Tuy nhiên, Chủ thẻ phụ hoàn toàn không có quyền yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ chính cũng như bất kỳ yêu cầu khác liên quan đến hiệu lực của Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 13.13** Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa Điều này và các Điều khác trong Bản điều khoản điều kiện sử dụng thẻ trả trước này về việc sử dụng thẻ phụ của Chủ thẻ phụ thì các quy định tại Điều này được ưu tiên áp dụng.

## ĐIỀU 14: THÔNG BÁO

- 14.1** Nhằm yêu cầu Chủ thẻ thực hiện nghĩa vụ của mình với ACB, chủ thẻ cam kết nơi cư trú nêu tại Giấy đề nghị cấp thẻ trả trước là nơi cư trú hợp pháp hiện nay của Chủ thẻ đảm bảo các văn bản thông báo, hóa đơn giao dịch, thư mời của ACB/cơ quan nhà nước có thẩm quyền được gửi đúng địa chỉ. Chủ thẻ phải thông báo cho ACB về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, địa chỉ liên hệ hoặc nơi cư trú mới. ACB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc Chủ thẻ không gửi thông báo về sự thay đổi trên.

- 14.2** ACB gửi văn bản, hóa đơn giao dịch, thông báo các thông tin cho Chủ thẻ thông qua các phương thức như: đăng tải trên website chính thức của ACB gửi hoặc thư điện tử hoặc nhắn tin (sms) hoặc gọi điện thoại vào máy di động, máy cố định mà Chủ thẻ đã đăng ký với ACB. Chủ thẻ phải thông báo cho ACB về sự thay đổi địa chỉ hộp thư điện tử, số điện thoại di động, số điện thoại cố định. ACB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc Chủ thẻ không gửi thông báo về sự thay đổi trên.
- 14.3** Mọi văn bản, tài liệu giao dịch được coi là Chủ thẻ đã nhận:
- Trong vòng 03 (ba) ngày tính từ ngày gửi đi (theo dấu bưu điện đi), nếu gửi bằng thư; hoặc
  - Vào ngày gửi đi nếu gửi bằng fax; hoặc
  - Vào ngày ACB gửi nếu gửi thông qua hình thức tin nhắn/thư điện tử(email) tự động, điện thoại trực tiếp; hoặc
  - Vào ngày công bố trên website chính thức của ACB và/hoặc các website khác của ACB; hoặc
  - Vào ngày ACB thực hiện thông báo công khai theo hình thức khác.
- 14.4** Chủ thẻ có trách nhiệm bảo mật những thông tin liên quan đến Thẻ được ACB gửi cho Chủ thẻ thông qua nhắn tin, gọi điện thoại, fax, thư điện tử (email), bưu điện hoặc gửi trực tiếp. Chủ thẻ chịu trách nhiệm mọi thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho ACB và/hoặc bên thứ ba (nếu có) do Chủ thẻ để lộ những thông tin này.
- 14.5** Bất cứ thông báo, xác nhận, đề nghị, yêu cầu nào của Chủ thẻ với ACB và/hoặc với bên thứ ba có liên quan phải được thực hiện bằng văn bản, Chủ thẻ phải ký tên, gửi cho ACB và được ACB xác nhận về việc đã nhận văn bản. Tuy nhiên, ACB có thể (nhưng không bắt buộc) chấp nhận và thực hiện các yêu cầu đó thông qua fax, điện thoại hay thư điện tử (email) mà ACB tin rằng do chính Chủ thẻ đưa ra hay ủy quyền mặc dù những yêu cầu hay thông tin đó có thể không được Chủ thẻ đưa ra hay ủy quyền.

## **ĐIỀU 15: LUẬT ĐIỀU CHỈNH - GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

- 15.1** Bản các điều khoản và điều kiện này được điều chỉnh bởi luật pháp Việt Nam và các quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ quốc tế.
- 15.2** Trong quá trình thực hiện Bản các điều khoản và điều kiện này, nếu có tranh chấp, các bên sẽ thỏa thuận, thương lượng. Trường hợp không thể giải quyết bằng thỏa thuận, thương lượng thì tranh chấp sẽ do Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết.
- 15.3** Nếu bất kỳ một hay nhiều điều khoản và điều kiện của Bản các điều khoản và điều kiện này hay bất kỳ phần nào của Bản các điều khoản và điều kiện này trở nên không hợp lệ, không giá trị hoặc không thể thi hành theo bất kỳ luật áp dụng trong bất kỳ phạm vi quyền hạn nào thì nó sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp pháp, hiệu lực và thi hành của những điều khoản và điều kiện còn lại của Bản các điều khoản và điều kiện này ở phạm vi quyền hạn đó và/hoặc bất cứ phạm vi quyền hạn nào khác.
- 15.4** Việc chưa hoặc chậm trễ thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của ACB theo như Bản các điều khoản và điều kiện này sẽ không được coi như là từ bỏ toàn bộ hay một phần quyền hạn và nghĩa vụ của ACB trừ khi ACB có thông báo bằng văn bản về sự khước từ quyền hạn và nghĩa vụ của mình.
- 15.5** Trường hợp Chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ thông báo về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, nơi cư trú mới theo quy định tại Điều 10.2 của Bản các điều khoản và điều kiện này và/hoặc đã gạch tên khỏi hộ khẩu và/hoặc xuất cảnh quá sáu tháng mà không thông báo địa chỉ, nơi cư trú mới, Chủ thẻ được xem là giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ các khoản chi vượt (nếu có). Trong trường hợp này, nơi cư trú nêu tại Giấy đề nghị cấp thẻ trả trước là nơi cư trú



cuối cùng của Chủ thẻ. ACB được quyền yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, và Chủ thẻ chấp nhận việc Tòa án xét xử vụ án vắng mặt kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Chủ thẻ.

- 15.6** Trường hợp Tòa án buộc Chủ thẻ phải trả nợ các khoản chi vượt (nếu có), Chủ thẻ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và chịu mọi chi phí phát sinh của ACB trong quá trình khởi kiện bao gồm: chi phí đi lại, phí luật sư (trường hợp thuê luật sư).

## **ĐIỀU 16: NGÔN NGỮ**

- 16.1** Ngôn ngữ chính sử dụng trong Giấy đề nghị cấp thẻ trả trước, Bản các điều khoản và điều kiện, và các văn bản, tài liệu liên quan giữa ACB và Chủ thẻ là tiếng Việt.
- 16.2** Nếu có bên nước ngoài tham gia, các bên có thể thỏa thuận sử dụng tiếng nước ngoài thông dụng kèm theo bản tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn về nội dung giữa bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có giá trị sử dụng.

## **ĐIỀU 17: CÁC THỎA THUẬN KHÁC**

- 17.1** Trong quá trình sử dụng Thẻ, Chủ thẻ có thể được ACB mua bảo hiểm cho Thẻ theo quy định của ACB tại từng thời điểm.
- 17.2** Chủ thẻ đồng ý đề ngân hàng, công ty của Chủ thẻ hay bất kỳ cơ quan, cá nhân khác được quyền cung cấp thông tin về Chủ thẻ theo yêu cầu của ACB vào bất cứ lúc nào mà không cần sự đồng ý của Chủ thẻ.
- 17.3** Chủ thẻ không được chuyển nhượng Thẻ cho bất kỳ bên thứ ba nào khác.
- 17.4** Việc ủy quyền liên quan đến các nghiệp vụ Thẻ do ACB quy định phải được thực hiện tại ACB hoặc được chứng nhận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- 17.5** Tất cả các thông báo (nếu có) về việc thay đổi bất kỳ điều kiện, điều khoản nào của Bản các điều khoản và điều kiện này do ACB thông báo cho Chủ thẻ theo các hình thức được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này sẽ trở thành một bộ phận không thể tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 17.6** Trường hợp Chủ thẻ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ các khoản chi vượt (nếu có) thì ngoài các biện pháp xử lý để thu hồi nợ theo quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này của ACB thì ACB có quyền thông báo công khai, cung cấp thông tin cho bên thứ ba, kể cả các phương tiện thông tin đại chúng, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến Chủ thẻ (theo nhận định của ACB) về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Chủ thẻ. ACB hoàn toàn không phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ phương hại nào tới danh dự, uy tín của Chủ thẻ khi thực hiện các biện pháp nêu trên.
- 17.7** Các văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện này và các tài liệu kèm theo (nếu có), các thỏa thuận là một bộ phận không thể tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện này và ràng buộc trách nhiệm đối với các bên.
- 17.8** Những nội dung không quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này sẽ được áp dụng theo quy định pháp luật, quy định của các tổ chức thẻ quốc tế và các quy định, quy chế khác của ACB, các thỏa thuận cam kết (nếu có) giữa Chủ thẻ với ACB.